

làm biên bản xác định kết quả bỏ phiếu và tuyên bố kết quả bãi miễn.

Biên bản của ban tổ chức bãi miễn làm thành hai bản, có chữ ký của trưởng ban và thư ký; một bản gửi Ủy ban nhân dân cùng cấp, một bản gửi Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp. Nếu là cuộc bỏ phiếu bãi miễn đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc cấp tương đương thì biên bản của ban tổ chức bãi miễn làm thành ba bản, một bản gửi Ủy ban nhân dân cùng cấp, một bản gửi Hội đồng bộ trưởng và một bản gửi Hội đồng Nhà nước.

Điều 69. — Phải có quá nửa tổng số cử tri trong đơn vị bầu cử bỏ phiếu bãi miễn thì việc bãi miễn đại biểu Hội đồng nhân dân mới có giá trị.

Chương X

VIỆC XỬ LÝ NHỮNG VI PHẠM LUẬT BẦU CỬ

Điều 70. — Người nào có hành vi sau đây thì tùy mức độ nhẹ hoặc nặng mà bị xử lý hành chính hoặc bị truy tố theo pháp luật:

a) Dùng thủ đoạn lừa gạt, mua chuộc cưỡng ép người khác, hoặc có hành vi khác làm cản trở việc bầu cử, ứng cử và bãi miễn đại biểu Hội đồng nhân dân;

b) Có trách nhiệm trong công tác bầu cử hoặc bãi miễn mà giả mạo giấy tờ, gian lận phiếu hoặc dùng thủ đoạn khác làm sai lệch kết quả bầu cử hoặc bãi miễn đại biểu Hội đồng nhân dân.

Chương XI

ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Điều 71. — Luật này thay thế Pháp lệnh quy định thể lệ bầu cử Hội đồng nhân dân

các cấp ngày 18 tháng 1 năm 1961 và Pháp lệnh ngày 22 tháng 1 năm 1981 sửa đổi và bổ sung một số điều khoản của Pháp lệnh năm 1961. Những văn bản pháp luật khác đã ban hành trước đây trái với Luật này đều bãi bỏ.

Điều 72. — Hội đồng bộ trưởng quy định chi tiết thi hành Luật này.

Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa VII, kỳ họp thứ 6, thông qua ngày 26 tháng 12 năm 1983.

Chủ tịch Quốc hội
NGUYỄN HỮU THỌ

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

**QUYẾT ĐỊNH số 2-HĐBT ngày
10-1-1984 về việc phân vạch địa
giới một số xã, thị trấn thuộc
tỉnh Hà Nam Ninh.**

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ điều 107 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 18-12-1980;

Căn cứ điều 16 của Luật tổ chức Hội đồng bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam Ninh,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Phân vạch địa giới một số xã, thị trấn thuộc các huyện Nam Ninh, Tam Điệp, Kim Bảng, Thanh Liêm, Duy Tiên của tỉnh Hà Nam Ninh như sau:

1. Chia xã Chính Nghĩa (huyện Nam Ninh) thành 2 đơn vị hành chính lấy tên là xã Trục Chính và thị trấn CỒ LỄ.

— Xã Trục Chính có 2 thôn An Lãng, Dịch Điệp. Địa giới của xã Trục Chính ở phía nam giáp xã Trục Phương, phía bắc giáp sông Hồng, phía đông giáp xã Trục Định, phía tây giáp xã Trục Phương.

— Thị trấn CỒ LỄ có 3 thôn Vọng Doanh, Muối, Kênh. Địa giới của thị trấn CỒ LỄ ở phía nam giáp xã Liêm Hải, phía bắc giáp sông Hồng, phía đông giáp xã Trục Chính, phía tây giáp đường 21 và 2 xã Trục Trung, Trục Đông.

2. Chia xã Yên Phong (huyện Tam Điệp) thành 2 xã lấy tên là xã Yên Phong và xã Yên Từ.

— Xã Yên Phong có 4 thôn Quảng Phúc, Hoàng Kim, Khương Dự, Thọ Bình. Địa giới của xã Yên Phong ở phía bắc giáp xã Khánh Thịnh, phía nam giáp xã Yên Mỹ, phía tây giáp xã Yên Phú, phía đông giáp xã Yên Từ.

— Xã Yên Từ có 6 thôn Phúc Lai, Xa Lung, Phúc Khê, Xuân Đồng, Quang Tú, Nộn Khê. Địa giới của xã Yên Từ ở phía bắc giáp xã Khánh Ninh, phía nam giáp xã Yên Mạc, phía tây giáp xã Yên Phong, phía đông giáp xã Yên Nhân.

3. Chia xã Khả Phong (huyện Kim Bảng) thành 2 xã lấy tên là xã Khả Phong và xã Ba Sao.

— Xã Khả Phong có 3 thôn Khả Phong, Khuyến Công, Vòng. Địa giới của xã Khả Phong ở phía bắc giáp xã Tân Sơn, phía nam giáp xã Ba Sao, phía đông giáp xã Liên Sơn, phía tây giáp xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, tỉnh Hà Sơn Bình.

— Xã Ba Sao có 3 thôn Tam Trúc, Cốc Nội, Cốc Thôn. Địa giới của xã Ba Sao ở phía bắc giáp xã Khả Phong, phía nam giáp xã Đồng Tân, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hà Sơn Bình, phía đông giáp xã Liên Sơn, phía tây giáp xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, tỉnh Hà Sơn Bình.

4. Chia xã Thanh Tuyền (huyện Thanh Liêm) thành 2 đơn vị hành chính lấy tên là xã Thanh Tuyền và thị trấn Kiên Khê.

— Địa giới của xã Thanh Tuyền ở phía bắc giáp xã Thanh Châu, phía nam giáp xã Thanh Phong, phía đông giáp xã Thanh Hà, phía tây giáp sông Đáy.

— Địa giới của thị trấn Kiên Khê ở phía bắc giáp xã Thanh Tuyền, phía nam giáp xã Thanh Thủy, phía đông giáp xã Thanh Phong, Thanh Tuyền, phía tây giáp huyện Lạc Thủy, tỉnh Hà Sơn Bình.

5. Cắt 272 héc-ta đất do các trạm trại của trung ương, tỉnh, huyện quản lý đóng trên khu vực Đồng Văn; cắt 15 héc-ta của phố Đồng Văn thuộc xã Duy Minh; cắt 130 héc-ta của phố Đồng Văn thuộc đất Hoàng Đông và làng Đồng Văn của xã Hoàng Đông để thành lập thị trấn Đồng Văn.

Địa giới của thị trấn Đồng Văn ở phía bắc giáp xã Duy Minh, phía nam giáp xã Hoàng Đông, phía tây giáp xã Duy Thái, phía đông giáp xã Tiên Nội.

Điều 2. — Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam Ninh có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 10 tháng 1 năm 1984

Thừa ủy quyền của Hội đồng bộ trưởng
Bộ trưởng Tổng thư ký
NGUYỄN HỮU THỤ